TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **50**/2019/QĐST- VHNGĐ	*H, ngày 29 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ ƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và lệ phí

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Th- ờng vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 55/2019/TLST VHNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con,tài sản chung, công nợ gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh **Đỗ Tiến T** - sinh năm 1978

ĐKHKTT: Tổ 5, khu 6, ph- ờng V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Chị **Trần Thị H** - sinh năm 1982

ĐKHKTT: Tổ 5, khu 6, ph- ờng V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Anh Đỗ Tiến T và chị Trần Thị H cùng yêu cầu ly hôn, xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận con chung, tài sản chung, công nợ, lệ phí Tòa án do Trung tâm hòa giải - đối thoại Tòa án nhân dân thành phố H lập ngày 21 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Tiến T và chị Trần Thị H cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Anh Đỗ Tiến T và chị Trần Thị H có 01(một) con chung là Đỗ Vĩnh N, sinh ngày17/10/2008. Vợ chồng ly hôn anh Đỗ Tiến T và chị Trần ThịH thống nhất thỏa thuận việc nuôi cong chung như sau: Anh Đỗ Tiến T trực tiếp trông nom, nuôi d- ỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Đỗ Vĩnh N đến khi con thành niên *(đủ m- ời tám tuổi*). Chị Trần Thị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con Đỗ Vĩnh N cùng anh T. Chị Trần Thị H được quyền qua lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

-Về tài sản chung: Anh Đỗ Tiến T và chị Trần Thị H tự trình bày vợ chồng không có tài sản chung; Đến nay anh T và chị H không vay nợ chung với cá nhân hay tổ chức nào; Anh T và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2.Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Tiến T và chị Trần Thị H thỏa thuận anh Đỗ Tiến T chịu toàn bộ lệ phí ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm m- ơi nghìn đồng*). Trả lại anh Đỗ Tiến T là 150.000đ (*Một trăm năm m- ơi nghìn đồng*). Số tiền lệ phí ly hôn này đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) anh Đỗ Tiến T đã nộp. (*Theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000653 ngày 21/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đ- ơng sự.
- Tòa án tỉnh QN.
- VKS ND TP H
- Chi cục THADSTP H.
- UBND phường V
- L- u hồ sơ.- L- u VP

Vũ Văn Đoan